

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 03-8-2018
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ngọc Yến

2. Ông Nguyễn Xuân Thí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 26/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 427/2018/QĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thanh T, sinh ngày 10/11/1983.

Hiện cư trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Quang Thêm, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Đoàn Gia Miền Trung Đoàn Luật sư Quảng Bình.

Địa chỉ: Số 44 Tuệ Tĩnh, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Ngọc Đ, sinh ngày 18/4/1981.

Hiện cư trú: Kempenaar 11/158231 VK Lelystad – Netherlands (Hà Lan).

Hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: thôn 2 xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn về việc “Ly hôn” ngày 25/8/2017, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phan Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thanh T và anh Lê Ngọc Đ kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam vào ngày 24/01/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 02 năm thì tháng 4 năm 2009 anh Lê Ngọc Đ đi lao động ở nước Hà Lan, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đây, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không còn tin tưởng nhau về tình cảm lẫn kinh tế.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có khả năng hàn gắn chị T gửi đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình yêu cầu ly hôn với anh Lê Ngọc Đ để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Phan H, sinh ngày 08/7/2007 hiện cháu đang sống cùng mẹ tại xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng.

Về tài sản chung: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Lê Ngọc Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã hai lần ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Cơ quan đại diện của Việt Nam tại Hà Lan để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh Lê Ngọc Đ nhưng đến nay không thu được kết quả. Ngày 13/3/2018 Tòa án tiếp tục gửi văn bản yêu cầu niêm yết công khai tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Hà Lan, đồng thời thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người nước ngoài các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Phan Thị Thanh T và anh Lê Ngọc Đ.

Đối với cháu Lê Phan H: Tòa án đã hỏi ý kiến của cháu, cháu H đã có đơn trình bày ngày 25 tháng 5 năm 2018 có nguyện vọng được ở với mẹ của cháu là chị T nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thanh T, xử cho chị Phan Thị Thanh T được ly hôn vắng mặt anh Lê Ngọc Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về con chung: Chấp nhận nguyện vọng của chị Phan Thị Thanh T, giao cháu Lê Phan H cho mẹ cháu là chị Phan Thị Thanh T nuôi dưỡng, buộc anh Lê Ngọc Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không xem xét.

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; nghe lời trình bày của đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bị đơn anh Lê Ngọc Đ là công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập khẩu, Bộ Công an anh Lê Ngọc Đ đã sử dụng hộ chiếu số B 1202311 xuất cảnh ngày 21/4/2009 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[1.2]. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ khoản 3 Điều 474, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Ngọc Đ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Tại phiên tòa chị Phan Thị Thanh T vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Lê Ngọc Đ, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Phan Thị Thanh T và anh Lê Ngọc Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Việt Nam được gần 02 năm thì anh Lê Ngọc Đ đi xuất khẩu lao động. Hiện tại, cả chị Phan Thị Thanh T và anh Lê Ngọc Đ đều không thể hiện mong muốn quyết tâm liên lạc và hàn gắn tình cảm, mỗi người có một cuộc sống riêng, bỏ mặc không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại từ nhiều năm nay, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Thanh T là hoàn toàn phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Phan Thị Thanh T và anh Lê Ngọc Đ có 01 con chung là cháu Lê Phan H, sinh ngày 08/7/2007 được chị T nuôi dưỡng từ lúc vợ chồng ly thân cho đến nay.

Hiện tại anh Lê Ngọc Đ đang cư trú ở nước ngoài, nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Phan H của chị T là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và khả năng nuôi dưỡng con chung, cháu Lê Phan H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ là chị T nếu bố mẹ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần căn cứ vào ý kiến của cháu và nguyện vọng của chị T để giao cháu Lê Phan H cho chị T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Lê Ngọc Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu xem xét.

[5]. Về án phí, lệ phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài; anh Lê Ngọc Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 153, 474, 477, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị Thanh T được ly hôn anh Lê Ngọc Đ.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Lê Phan H, sinh ngày 08/7/2007 cho chị Phan Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Ngọc Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con Lê Phan H đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, anh Đ và chị T đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí:

Chị Phan Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được khấu trừ vào số tiền

tạm ứng án phí sơ thẩm và lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số 0005015 ngày 29/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Anh Lê Ngọc Đ phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án sơ thẩm xử công khai, chị Phan Thị Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Lê Ngọc Đ có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Kim Nhung